

© **Việc đăng ký miễn giảm thì cần thực hiện mỗi năm.**

Hướng dẫn chế độ miễn giảm tiền sử dụng câu lạc bộ trẻ em sau khi tan học (dịch vụ chăm sóc trẻ sau giờ học) năm tài chính 2024

Tại Thành phố Kobe, chúng tôi đã đặt ra chế độ miễn giảm tương ứng theo thu nhập. Những người được xếp vào phân vùng miễn giảm dưới đây, xin hay gửi bưu điện các giấy tờ cần thiết trong bảng dưới đây tới **Trung tâm văn thư hành chính Thành phố Kobe (Phụ trách chăm sóc trẻ sau giờ học)** hoặc đăng ký từ e-KOBE bằng điện thoại thông minh, máy tính, v.v.



Đăng ký điện tử e-KOBE

1. Phân vùng miễn giảm / Giấy tờ đính kèm vào đơn đăng ký

Phân vùng miễn giảm	Số tiền miễn giảm	Giấy tờ cần thiết
Hộ nhận tiền trợ cấp xã hội	Miễn trừ toàn bộ số tiền	Giấy chứng nhận áp dụng trợ cấp xã hội (phản tương ứng của trẻ đăng ký) *Giấy được trung tâm hành chính quận cấp trong vòng 3 tháng trở lại
(Phần của năm tài chính trước) Hộ gia đình được miễn thuế cư trú thành phố (*1) và Gia đình mẹ đơn thân và con/cha đơn thân và con	Miễn trừ toàn bộ số tiền	Không có *Xác nhận "Nhận chi trả trợ cấp nuôi trẻ nhỏ" trên hệ thống của thành phố Kobe Tuy vậy, quý vị không nhận được chi trả trợ cấp nuôi trẻ nhỏ thì: Thẻ chứng nhận người nhận chi trả chi phí y tế gia đình cha hoặc mẹ đơn thân, v.v. (bản sao) hoặc giấy tờ chứng minh gia đình cha hoặc mẹ đơn thân, v.v. khác
Hộ gia đình nhận ủy thác làm cha mẹ nuôi	Miễn trừ toàn bộ số tiền	Chứng nhận ủy thác làm cha mẹ nuôi
Hộ gia đình được miễn thuế thu nhập (Phần của năm trước) (*2) (*3) Bao gồm các hộ gia đình sẽ được xử lý như là không chịu thuế trong trường hợp đã áp dụng khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc trước khi sửa đổi chế độ thuế năm tài chính 2010 (xin hãy đọc mặt sau)	Miễn trừ một nửa	Một trong các giấy tờ dưới đây *Của tất cả thành viên 18 tuổi trở lên trong cùng một hộ gia đình ● Phiếu trưng thu thuế tại nguồn cho năm 2023 (bản sao) = Phiếu được nơi làm việc cấp cho ● Bảng 1 và bảng 2 Tờ khai thuế đã xác định thuế thu nhập cho năm 2023 (bản sao) = Giấy đã kê khai với cơ quan thuế (giấy đã được đóng dấu tiếp nhận của cơ quan thuế) Tuy vậy, trường hợp thực hiện việc đăng ký này kể từ tháng 6 năm 2024 trở về sau thì không cần phải nộp các giấy tờ nói trên. *Chúng tôi sẽ xác nhận "Thông tin thuế cư trú" trên hệ thống của thành phố Kobe

- *1 Trong trường hợp tính số tiền thuế thì các khoản khấu trừ tiền thuế dưới đây sẽ không được áp dụng. (Khấu trừ cổ tức, khấu trừ tiền thuế nước ngoài, khấu trừ đặc biệt tiền vay nhà ở v.v., giảm thuế đặc biệt)
- *2 Quý vị thuộc hộ gia đình được xếp vào dạng không phải đóng thuế bằng cách áp dụng "Khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc trước sửa đổi chế độ thuế năm 2010" thì xin hãy điền và nộp tờ khai người thân cần nuôi dưỡng.

2. Các mục lưu ý

- (1) Việc đăng ký miễn giảm thì cần thực hiện mỗi năm.
- (2) Trường hợp đã trở thành hộ gia đình được áp dụng vào giữa chừng của năm tài chính thì sẽ được áp dụng từ tháng sau của tháng đăng ký.
- (3) Trường hợp không còn phù hợp với lý do miễn giảm sau khi có quyết định miễn giảm, xin hãy nhanh chóng nộp đơn xin hủy.

- (4) Trường hợp thay đổi câu lạc bộ trẻ em sau khi tan học mà bạn sử dụng và tiếp tục nhận miễn giảm, xin hãy đăng ký lại.
- (5) Chúng tôi có thể sẽ liên hệ với bạn để xác nhận v.v. các giấy tờ mà bạn đã nộp.

Nơi nộp (nơi liên hệ)

Tòa nhà Kobe Shoko Chukin 4F, 111 Itomachi, quận Chuo, Thành phố Kobe, mã bưu điện: 650-0032

Trung tâm văn thư hành chính Thành phố Kobe (Phụ trách chăm sóc trẻ sau giờ học) TEL: (078) 381-5533

VỀ VIỆC XỬ LÝ NHƯ LÀ KHÔNG CHỊU THUẾ TRONG TRƯỜNG HỢP ĐÃ ÁP DỤNG KHẤU TRỪ NUÔI DƯỠNG NGƯỜI PHỤ THUỘC TRƯỚC KHI SỬA ĐỔI CHẾ ĐỘ THUẾ NĂM TÀI CHÍNH 2010

Trong sửa đổi chế độ thuế năm tài chính 2010, phần cộng thêm vào của khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc xác định cụ thể từ 16 đến 18 tuổi và khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc còn nhỏ tuổi đã bị bãi bỏ nhưng trong chế độ miễn giảm của câu lạc bộ trẻ em sau khi tan học của Thành phố Kobe, việc sửa đổi chế độ thuế này sẽ được xử lý như là đã không có sự bãi bỏ những sự khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc này để không gây ảnh hưởng tới tiền sử dụng.

Cho dù có bị đánh thuế thu nhập của năm 2023, có trường hợp sẽ là đối tượng miễn giảm với tư cách là xử lý như là không chịu thuế do tính toán lại.

Trong trường hợp 'Số tiền thu nhập chịu thuế' (số tiền có được bằng cách trừ đi 'Số tiền tổng cộng các khoản khấu trừ thu nhập' khỏi 'Số tiền sau khi khấu trừ thu nhập tiền lương' trong phiếu trưng thu thuế tại nguồn) ít hơn (hoặc bằng) số tiền khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc đã bị bãi bỏ, bạn sẽ được xử lý như là không chịu thuế.

Trường hợp thỏa mãn điều kiện, xin hãy điền các mục cần thiết vào đơn đăng ký miễn giảm tiền sử dụng, đồng thời, điền người thân phụ thuộc dưới 18 tuổi (tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023) vào tờ khai người thân phụ thuộc ở mặt sau của đơn đăng ký, sau đó thêm vào giấy tờ thể hiện thu nhập (bản sao của tờ khai thuế đã xác định số thuế thu nhập hoặc phiếu trưng thu thuế tại nguồn).

Hơn nữa, trường hợp không điền vào tờ khai người thân phụ thuộc, việc tính toán lại sẽ không thể thực hiện được nữa và sẽ không thể quyết định miễn giảm với tư cách là xử lý như là không chịu thuế được nữa nên xin hãy hiểu và thông cảm trước.

[Tham khảo] Khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc đã bị bãi bỏ do sửa đổi chế độ thuế năm tài chính 2010

Khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc còn nhỏ tuổi: 380.000 yên × Số người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi (0 ~ 15 tuổi)

Phần cộng thêm khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc cụ thể: 250.000 yên × Số người thân phụ thuộc từ 16 ~ 18 tuổi

<Ví dụ về xử lý như là miễn thuế> —Trường hợp có 3 người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi—

令和 5 年分 給与所得の源泉徴収票

支払を受ける者	住所又は居所	神戸市 中央区 加納町 6-5-1		(受給者番号)											
				(個人番号)	0	0	0	1	2	3	4	5	6	7	8
				(役職名)											
				氏名	神戸 太郎										
				氏名 (フリガナ)	コウベ タロウ										
種別	支払金額	給与所得控除後の金額 (調整控除後)		控除の額の合計額	源泉徴収税額										
給与・賞与	3640000	2472000		1562000	45500										
(源泉)控除対象配偶者の有無等	配偶者(特別)控除の額	控除対象扶養親族の数 (配偶者を除く。)		16歳未満扶養親族の数	障害者の数 (本人を除く。)		非居住者である親族の数								
有	従有	老人	特定	老人	その他	特別	その他								
○								3							
社会保険料等の金額		生命保険料の控除額		地震保険料の控除額		住宅借入金等特別控除の額									
652000		50000													
(摘要)															

<Ví dụ về “Phiếu trưng thu thuế tại nguồn” ở trên>

Số tiền thu nhập chịu thuế

$$(A) 2.472.000 \text{ yên} - (B) 1.562.000 \text{ yên} = 910.000 \text{ yên} \dots\dots\dots(1)$$

Số tiền khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc đã bị bãi bỏ từ năm 2011

(Ví dụ: Trường hợp 3 người thân phụ thuộc dưới 16 tuổi và 0 người thân phụ thuộc từ 16 đến 18 tuổi)

$$380.000 \text{ yên} \times 3 \text{ người} + 250.000 \text{ yên} \times 0 \text{ người} = 1.140.000 \text{ yên} \dots\dots\dots(2)$$

Trường hợp số tiền thu nhập bị đánh thuế “(1) 910.000 yên” là không quá số tiền khấu trừ nuôi dưỡng người phụ thuộc đã bị bãi bỏ từ năm 2011 “(2) 1.140.000 yên” thì trong chế độ miễn giảm của câu lạc bộ trẻ em sau khi tan học sẽ được xử lý như là không chịu thuế.

(1) 910.000 yên ≥ (2) 1.140.000 yên Vì (1) ít hơn (2) nên được xử lý như là không chịu thuế và được miễn giảm một nửa số tiền.

Ví dụ mẫu cách ghi - Đơn đăng ký miễn giảm (mặt trước)

Xin hãy ghi vào thông tin của người đã viết vào "Ô người giám hộ" trong đơn đăng ký tham gia dịch vụ chăm sóc trẻ tiểu học.

Trường hợp người giám hộ đã thay đổi thì xin hãy thực hiện đồng thời cả việc đăng ký thay đổi.

Đánh dấu xác nhận "V" vào mục phù hợp từ "Phân vùng đăng ký".

Đánh dấu xác nhận "V" vào chỗ phù hợp trong "Nội dung đăng ký".

Trường hợp hủy việc miễn giảm thì xin hãy ghi tháng hủy và lý do dẫn tới phải hủy.


Trường hợp quý vị nộp "Thẻ chứng nhận người nhận chi trả chi phí y tế gia đình cha hoặc mẹ đơn thân, v.v. (bản sao)" thì xin hãy xác nhận xem tháng là đối tượng xem xét đăng ký việc miễn giảm có được ghi trên thẻ chứng nhận người nhận chi trả không (Do việc cập nhật thẻ chứng nhận người nhận chi trả là tháng 7 mỗi năm nên cần cả thẻ chứng nhận người nhận chi trả của năm trước để xác nhận xem tháng 4 ~ tháng 6 có phù hợp điều kiện không.)

● 新規利用の方も継続利用の方も、必ず本申請書をご提出ください。

2024年度 神戸市放課後児童クラブ(学童保育) 利用料減免(減免取消)申請書

神戸市長 あて

次のとおり、利用料の減免(減免取消)を受けたいので、関係書類を添えて申請します。

電子申請はこちら


申請日：西暦 2024 年 5 月 1 日

神戸市がシステムを利用して「児童扶養手当の受給」および「住民税情報」を確認することに同意いただいたうえでご記載ください。

保護者情報(里親を含む)	
フリガナ	コウベ イチコ
氏名	神戸 市子
生年月日	西暦 1980 年 3 月 30 日
住所	〒 650-8570 神戸市 中央区 加納内町 6-5-7
携帯電話番号	080-XXXX-XXXX <small>※ 神戸市から保護者の電話番号に連絡を行うことがあります。 なお、電話がつかない場合にSMS(ショートメッセージ)で連絡をすることがあります。</small>
メールアドレス	kobe.ichiko@xxx.com
申請内容(あてはまるものにチェックマークを記入してください)	
申請内容	<input checked="" type="checkbox"/> 新規申請 <input type="checkbox"/> (施設変更のための)継続申請 <input type="checkbox"/> 減免取消
	取消の場合 取消月： 年 月 取消理由：
申請区分(あてはまるものにチェックマークを記入してください)	
区分	必要添付資料
全額減免	<input type="checkbox"/> 生活保護受給世帯 ● 生活保護通用証明書(発行から3か月以内)
	<input type="checkbox"/> 市民税非課税世帯のうち 母子家庭・父子家庭 なし ただし、児童扶養手当の受給のない方は、 ● ひとり親家庭等医療費受給者証(写し) (または、その他のひとり親家庭等を証明する書類)
	<input type="checkbox"/> 里親委託の受託世帯 ● 里親委託証明
半額減免	<input checked="" type="checkbox"/> 所得税非課税世帯 下記書類のどちらか ※同一世帯で18歳以上の方全員分 ● 令和5年(2023年)分 源泉徴収票(写し) = 勤務先から交付を受けたもの ● 令和5年(2023年)分 所得税確定申告書第一表及び第二表(写し) = 税務署に申告したもの(税務署受付印を押したもの) ただし、2024年6月以降に本申請を行う場合は、上記書類は提出不要です。

※書類提出が不要の場合でも、神戸市のシステム上で情報が確認できない際は、書類の提出を求める場合があります。

うら面を必ず記入してください →

Trường hợp không thể nộp "Thẻ chứng nhận người nhận chi trả chi phí y tế gia đình cha hoặc mẹ đơn thân, v.v. (bản sao)" vì lý do đang hòa giải ly hôn, v.v. thì xin hãy đính kèm một trong các giấy tờ có thể biết được tình hình ví dụ như "bản sao đầy đủ sổ hộ khẩu" nếu đã ly hôn hoặc "giấy yêu cầu điều tra xác định" hay "giấy tờ liên quan đến việc xét xử" v.v. nếu chưa ly hôn.

Ví dụ mẫu cách ghi - Đơn đăng ký miễn giảm (mặt sau)

Trường hợp quý vị sử dụng dịch vụ chỉ ở một cơ sở, xin hãy ghi vào tên cơ sở mà quý vị sử dụng dịch vụ và thông tin của trẻ ở bên dưới. Trường hợp quý vị sử dụng dịch vụ ở nhiều hơn một cơ sở thì có chỗ ghi riêng vào mục sau đây.

Trường hợp có cơ sở đang sử dụng dịch vụ ngoài những cơ sở được ghi vào ở trên đây ví dụ như anh chị em sử dụng dịch vụ ở các cơ sở khác nhau thì xin hãy ghi tên cơ sở đó vào và ghi thông tin của trẻ đang sử dụng cơ sở đó vào bên dưới.

Chỉ trường hợp chưa thu tiền dịch vụ chăm sóc trẻ tiểu học bằng cách rút tiền trực tiếp từ tài khoản mới cần ghi. Xin hãy ghi vào tài khoản nhận chuyển khoản khi có khoản tiền hoàn trả đã phát sinh do miễn giảm. (Trường hợp hiện đang thiết lập là thu tiền bằng cách rút tiền trực tiếp từ tài khoản thì chúng tôi sẽ chuyển khoản vào tài khoản đăng ký.)

*Xin quý vị chỉ ghi vào "Tài khoản thông thường".

児童情報(利用する児童保育施設ごとに必要事項を記入してください)			
利用する児童保育施設①	三宮		<input checked="" type="checkbox"/> 児童館 <input type="checkbox"/> 児童館分室 <input type="checkbox"/> 児童保育コーナー <input type="checkbox"/> 児童保育コーナー分室
フリガナ 児童名	生年月日	性別	児童保育施設名(変更がある場合)
① コウベ コウタロウ 神戸 港太郎	西暦 2017年 5月5日	男・女 女	(変更前)
②	西暦 年 月 日	男・女	(変更前)
③	西暦 年 月 日	男・女	(変更前)
④	西暦 年 月 日	男・女	(変更前)
⑤	西暦 年 月 日	男・女	(変更前)
複数の児童保育施設をご利用する場合、下記も記入してください			
利用する児童保育施設②	元町		<input type="checkbox"/> 児童館 <input type="checkbox"/> 児童館分室 <input checked="" type="checkbox"/> 児童保育コーナー <input type="checkbox"/> 児童保育コーナー分室
フリガナ 児童名	生年月日	性別	児童保育施設名(変更がある場合)
① コウベ ニンコ 神戸 西子	西暦 2015年 7月7日	男・女 男	(変更前)
②	西暦 年 月 日	男・女	(変更前)
③	西暦 年 月 日	男・女	(変更前)
口座情報			
児童保育料を口座引き落としにしていますか。		はい・いいえ	
児童保育料を口座引き落としにしていない場合は、下記に還付金の入金先を書いてください			
金融機関	神戸金銀行	支店名	三宮支店
口座番号(左詰めで書いてください)	0 1 2 3 4 5 6 7		
口座名義	コウベ イチコ		

Xin ghi vào chỉ trong trường hợp quý vị đang được miễn giảm nhưng cơ sở chăm sóc trẻ tiểu học mà quý vị sử dụng dịch vụ thay đổi và quý vị thực hiện việc đăng ký tiếp tục việc miễn giảm.